

CHÍNH PHỦ
Số: 40/2009/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức và mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

2. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y là những hành vi của cá nhân, tổ chức cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực thú y mà không phải là tội phạm và theo quy định của Nghị định này phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

3. Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y bao gồm:

- a) Vi phạm quy định về phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh cho động vật;
- b) Vi phạm quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ động vật; sơ chế sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y;
- c) Vi phạm quy định về quản lý thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y;
- d) Vi phạm quy định về hành nghề thú y;
- đ) Vi phạm các quy định khác trong lĩnh vực thú y;

4. Những hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực thú y mà không trực tiếp quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.
2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng theo quy định của Điều ước quốc tế đó.
3. Người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 7 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt

1. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y được thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008 (sau đây gọi chung là Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính).
2. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y do người có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại các Điều 29, 30, 31 Nghị định này.

Điều 4. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng

Các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Chương II Nghị định này được thực hiện theo quy định tại các Điều 8, 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y là một năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.
2. Đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật, thuốc thú y; sản xuất kinh doanh thuốc thú y giả thì thời hiệu xử phạt là hai năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.
3. Trong trường hợp cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án, nếu hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính, thì trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án kèm theo hồ sơ vụ vi phạm và đề nghị xử phạt hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Thời hiệu xử phạt là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ việc vi phạm.
4. Trong thời hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này nếu cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính mới được quy định tại Nghị định này hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành vi được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh cản trở việc xử phạt.

Điều 6. Thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y sau một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

Điều 7. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả.

1. Mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

Phạt tiền được áp dụng theo khung tiền phạt quy định đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính như sau:

Đối với hành vi vi phạm hành chính không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ thì mức tiền phạt cụ thể là mức trung bình cộng của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó. Mức trung bình cộng của khung tiền phạt được xác định bằng cách chia đôi tổng số của mức tối thiểu và mức tối đa.

Đối với hành vi vi phạm hành chính có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống, nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt.

Đối với hành vi vi phạm hành chính có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên, nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

Mức quy định tiền phạt đối với một hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y là 40.000.000 đồng.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng có thời hạn hoặc không có thời hạn chứng chỉ hành nghề thú y;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Ngoài các hình thức xử phạt được quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả nhằm xử lý triệt để vi phạm, loại trừ nguyên nhân, điều kiện tái phạm, khắc phục mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra như sau:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra;

b) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra;

c) Buộc tiêu hủy đối với:

Động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh hoặc chất gây hại cho sức khỏe con người, cho động vật thuộc Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật của Việt Nam hoặc mang vi sinh vật lạ gây hại; động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc xuất xứ, xuất phát từ vùng công bố có dịch, xác động vật.

Động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam; dụng cụ chứa đựng, bao gói động vật, sản phẩm động vật bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thuộc Danh mục

đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật của Việt Nam hoặc mang vi sinh vật lạ gây hại trong trường hợp không thể trả về nước xuất khẩu do phải quá cảnh một nước thứ ba.

Thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y (sau đây được gọi chung là thuốc thú y) có trong Danh mục thuốc thú y cấm lưu hành tại Việt Nam, không có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam; thuốc thú y nhập khẩu không có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam và không có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về thú y; thuốc thú y giả, không rõ nguồn gốc, hết hạn sử dụng, chất lượng kém ảnh hưởng đến sức khỏe động vật.

d) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hàng hóa nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi phát hiện vi phạm ngay tại cửa khẩu nhập, bao gồm:

Động vật, sản phẩm động vật, phương tiện vận chuyển bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thuộc Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật của Việt Nam hoặc vi sinh vật lạ gây hại mà việc trả về không phải quá cảnh một nước thứ ba.

Động vật, sản phẩm động vật, các đối tượng khác thuộc diện phải kiểm dịch mà không có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan thú y quốc gia nước xuất khẩu hoặc có nhưng không hợp lệ và không khắc phục được.

Thuốc thú y không có trong Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam và không có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về thú y; không có nhãn hoặc có nhãn nhưng rách, mờ, không đúng quy định của pháp luật Việt Nam; không còn nguyên bao bì xuất xứ.

đ) Buộc thu hồi thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y không đạt tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký, công bố trong giới hạn cho phép của loại thuốc đó; thuốc thú y đang trong thời gian kiểm nghiệm, thử nghiệm, khảo nghiệm;

e) Buộc thực hiện giết mổ bắt buộc động vật mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm;

g) Buộc xử lý xác động vật, chất độn, chất thải động vật;

h) Các biện pháp khắc phục hậu quả khác được quy định tại Chương II Nghị định này.

4. Hình thức xử phạt chính được áp dụng độc lập hoặc kèm theo hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả. Các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả chỉ được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính.

Điều 8. Trách nhiệm của người có thẩm quyền trong việc xử phạt vi phạm hành chính

1. Khi phát hiện vi phạm hành chính, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải lập biên bản, đình chỉ ngay hành vi vi phạm, tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo đúng trình tự thủ tục quy định tại Chương VI của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp vụ việc vi phạm không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của mình thì phải kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm tới người có thẩm quyền xử phạt.

2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y phải xử phạt đúng thẩm quyền. Trường hợp người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính vắng mặt thì ủy quyền cho cấp phó trực tiếp thực hiện việc xử phạt theo quy định tại Điều 41 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

3. Nghiêm cấm hành vi bao che, cản trở việc xử phạt, giữ lại các vụ việc có dấu hiệu tội phạm để xử phạt vi phạm hành chính hoặc chia tách vụ việc vi phạm để giữ lại xử phạt cho phù hợp với thẩm quyền của cấp mình.

4. Các trường hợp đã ra quyết định xử phạt không đúng thẩm quyền, đối tượng vi phạm, hành vi vi phạm; áp dụng không đúng hình thức, mức phạt và biện pháp khắc phục hậu quả; xử phạt không đúng thời hiệu, thời hạn xử phạt thì tùy theo từng trường hợp cụ thể phải sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định không đúng pháp luật.
5. Việc xử lý vi phạm đối với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y theo quy định tại Điều 36 Nghị định này.

Chương 2.

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

Mục 1. HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG BỆNH, CHỮA BỆNH, CHỐNG DỊCH BỆNH CHO ĐỘNG VẬT

Điều 9. Vi phạm quy định về phòng bệnh, chữa bệnh cho động vật trên cạn

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:
- a) Không thực hiện việc tiêm phòng vắc xin hoặc các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật để phòng các bệnh thuộc Danh mục các bệnh phải áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành;
 - b) Không chấp hành việc lấy mẫu bệnh phẩm để kiểm tra, phát hiện bệnh theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan thú y có thẩm quyền.
2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:
- a) Không báo cho nhân viên thú y xã hoặc cơ quan thú y ở địa phương khi nghi ngờ động vật mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm hoặc khi thấy động vật bị mắc bệnh, chết nhiều mà không rõ nguyên nhân;
 - b) Không chấp hành việc tiêm phòng bắt buộc vắc xin hoặc các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác trong vùng ổ dịch cũ, vùng đã bị dịch uy hiếp;
 - c) Không chấp hành các quy định về xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;
 - d) Sử dụng thức ăn chăn nuôi, nước uống không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y để chăn nuôi động vật;
 - đ) Sử dụng thuốc thú y để phòng, chữa bệnh cho động vật không theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc cơ quan thú y.
3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:
- a) Sử dụng thuốc thú y không có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam hoặc thuốc thú y hết hạn để phòng, chữa bệnh cho động vật;
 - b) Sử dụng nguyên liệu làm thuốc thú y để phòng, chữa bệnh cho động vật không theo đúng quy định.
4. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:
- a) Không chấp hành các quy định về kiểm tra định kỳ, đột xuất bệnh động vật; vệ sinh thú y đối với các cơ sở chăn nuôi động vật tập trung, cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống, cơ sở giết mổ, sơ chế động vật, sản phẩm động vật;
 - b) Không thực hiện cách ly động vật theo quy định trước khi đưa vào nuôi tại cơ sở chăn nuôi động vật tập trung;
 - c) Sử dụng động vật mắc bệnh truyền nhiễm để làm giống;